TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6- THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:09/2026/QĐCNHGT-DS

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Mai Thế S và ông Nguyễn Văn N.

Sau khi nghiên cứu;

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đề ngày 08/01/2026 của ông Mai Thế S;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/3/2026 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên giam gia hòa giải sau đây:

1. Ông Mai Thế S, sinh năm 1968

CCCD số: 038068042473

Cư trú tại: Thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1960

CCCD số: 038060014151

Cư trú tại: Thôn C, xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/3/2026 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/3/2026 cụ thể như sau:

- Về khoản nợ: Tính đến ngày 09/3/2026 ông Nguyễn Văn N còn nợ ông Mai Thế S số tiền vay là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 02/02/2021.

Ông Nguyễn Văn N phải có trách nhiệm thanh toán (trả nợ) cho ông Mai Thế S số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Hai bên thoả thuận thời gian trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/12/2026 ông Nguyễn Văn N phải trả nợ hết số nợ nêu trên cho ông Mai Thế S.

Nếu ông Nguyễn Văn N vi phạm thoả thuận nêu trên, thì kể từ ngày ông Mai Thế S có đơn yêu cầu Thi hành án; nếu ông N không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng ông N còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ thục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. ***Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.***

Nơi nhận:
- *Các bên tham gia hòa giải;*
- *VKSND khu vực 6;*
- *Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ việc.*

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ